

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày: 19/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Bà Hoàng Thị Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Trâm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Thế Phương là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2020/HSST ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2020/QĐXXST-HS ngày 30/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Anh V, sinh năm: 1980; Nơi cư trú hiện nay: Tổ 9, khu vực 7, phường NM, thành phố QN, tỉnh BD; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn L, sinh năm: 1954 (Chết) và bà: Hồ Thị Đ, sinh năm: 1955; Anh ruột: Trần Ngọc A, sinh năm: 1976; Chị ruột: Trần Thị Mộng N, sinh năm: 1977; Em ruột: Trần Ngọc Q, sinh năm: 1982; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi “Hủy hoại tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”. Nhân thân: Ngày 18/3/2009, bị TAND TP. QN xử 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành án xong). Ngày 07/01/2021 bị Công an TP. QN, tỉnh BD ra quyết định xử phạt hành chính số 05/QĐ-XPVPHC vì đã có hành vi vi phạm hành chính “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 tại Nhà tạm giữ Công an TP. QN; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Bùi Anh T, sinh năm: 1984. Trú tại: 439 Ng.Th.H, thành phố QN, tỉnh BD. (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1959. Trú tại: 38 Ng.Nh, thành phố QN, tỉnh BD. (vắng mặt).

Ông Trương Minh Tr, sinh năm: 1939. Trú tại: 195/5 P.B.C, thành phố QN, tỉnh BD. (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Hoàng Đức H, sinh năm 1985. Trú tại: 01E H.N, thành phố QN, tỉnh BD; (vắng mặt).

Anh Trần Quang Vt, sinh năm 2079. Trú tại: 176 N.M, thành phố QN, tỉnh BD; (vắng mặt).

Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1987. Trú tại: Tổ 14, khu vực 4, phường LL, thành phố QN, tỉnh BD; (vắng mặt).

Anh Trần Quốc K, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ 33B, khu vực 5, phường TP, thành phố QN, tỉnh BD. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/7/2020, Trần Anh V đi bộ trên đường H.V.T, TP. QN để tìm kiếm nhà dân sơ hở thì lên vào trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà số 133 H.V.T, phường Q.T, thành phố QN nhìn thấy nhà đang trong quá trình xây dựng, xung quanh các lối ra vào nhà không có cửa và không có gì che chắn. V đứng bên ngoài quan sát thấy không có ai ra vào, có mấy người đang ngủ say nên nảy sinh ý định lên vào trộm cắp tài sản. V lên vào nhà quan sát thấy anh Võ Văn Th đang nằm ngủ trên võng; Bùi Anh T đang nằm ngủ trên vật giường có treo màn chống muỗi và 01 người tên Ba (chưa rõ lai lịch, nhân thân) nằm ngủ trên giường xếp. Thấy bên cạnh chân phải của anh Bùi Anh T đang ngủ trên vật giường để 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh, loại 128Gb nên V đến kéo màn thò tay vào lấy điện thoại cất vào túi quần rồi bỏ đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/7/2020, Nguyễn Hoàng Đức H đến nhà V chơi. Nhìn thấy V bị thương ở tay nên H hỏi lý do thì V nói bị người ta đánh nên V nhờ H chở đi khám bệnh, H đồng ý. Trên đường đi, V nói dối H không có tiền khám bệnh nên mượn điện thoại di động của em ruột để bán lấy tiền khám bệnh rồi sẽ chuộc lại sau và nhờ H chở đi hỏi giúp chỗ bán. H chở V đến trước cửa hàng điện thoại “Quang Việt” địa chỉ 176 NM, phường NM, TP. QN (do anh Trần Quang Vt làm chủ) để bán điện thoại. Đến nơi, V đưa điện thoại cho H mang vào cửa hàng hỏi giá bán. Một lúc sau, H cầm điện thoại ra nói với V cửa hàng mua với giá 3.500.000 đồng nhưng V không đồng ý bán và nói H chở đi. Trong lúc đi, V mượn điện thoại di động của H để gọi mượn tiền bạn nhưng không được nên V nói H quay lại cửa hàng điện thoại “Quang Việt” để bán điện thoại. Tại đây, H cầm điện thoại vào cửa hàng để kiểm tra và hỏi giá thì biết cửa hàng thu mua lại với giá 2.500.000 đồng chứ không phải 3.500.000 đồng như đã đến lần đầu (vì chủ cửa hàng nhìn nhầm đời máy và chưa kiểm tra máy), H đưa tiền và chở V đi khám bệnh

thì V nói chở về nhà để V tự đi. Sau đó, H chở V về nhà và mượn V 200.000 đồng rồi lái xe đi.

Ngày 03/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. QN kết luận: Điện thoại di động hiệu SamSung A31 màu xanh, loại 128Gb, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 90%, trị giá 4.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, V khai nhận với thủ đoạn như trên đã thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố QN. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tháng 6/2020, V lén lút vào trộm cắp 01 điện thoại hiệu Iphone 6 (không rõ đặc điểm) để trên bàn trong phòng khách tại một nhà dân cách nhà V khoảng 300m. Sau đó, V cầm điện thoại đến đường TS, thành phố QN (gần hẻm gara Quyền) gặp một đối tượng có tên gọi là Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) đối lấy ma túy mang về nhà sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 08/7/2020, V đi bộ trên đường V.V.D, TP. QN. Khi đến hẻm 35/23 V.V.D, nhìn thấy trong nhà tiền chế để vật liệu xây dựng, có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2.3, màu xám, loại 32G để trên bàn của ông Trương Minh Tr (sinh năm 1939, trú: 195/5 P.B.C phường T.H.Đ, thành phố QN đang làm bảo vệ trông coi vật liệu xây dựng), không có ai nên V đến lấy điện thoại rồi bỏ đi về nhà. Khi đến nhà trọ tại khu vực 7, phường NM, thành phố QN (do chị Bùi Thị Như H, sinh năm: 1995; trú: 77A V.B, phường N.M, thành phố QN; là người quản lý), V gặp 01 người phụ nữ tên gọi là Bé (chưa xác định được lai lịch) đến nhà trọ chơi với bạn nên lấy điện thoại đổi cho Bé lấy 300.000 đồng và 01 điện thoại hiệu OPPO, màu xanh, bị nứt vỡ màn hình. Sau đó, V cầm tiền đi mua ma túy mang về nhà sử dụng. Đối với điện thoại hiệu OPPO, V đã giao nộp cho cơ quan công an.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 17/7/2020, V đi bộ trên đường N.N, thành phố QN để tìm nhà dân nào sơ hở thì lén vào trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của ông Nguyễn Văn D (trú tại: số 38 N.N, phường N.M, thành phố QN) thấy cửa cổng không khóa, trước sân có treo 01 lồng chim bằng gỗ tre, bên trong có 01 con chim chào mào nên V lén vào lấy lồng chim rồi mang đến nhà Huỳnh Văn N (trú tại: Tô 14, KV4, phường LL, thành phố QN) cho N nhưng N không nhận nên V treo lồng chim ở nhà hàng xóm của N và nói sẽ quay lại lấy sau. Sau đó, V xin tiền tiêu thì N cho V tiền và hỏi số điện thoại để liên lạc thì V nói không có điện thoại nên N gọi cho bạn là Trần Quang K (chủ cửa hàng mua bán điện thoại cũ) để mua 01 điện thoại di động Nokia 150, màu xanh với giá 70.000 đồng cho V. N nhờ một người cháu chở V đến cửa hàng của K lấy điện thoại và chở V về nhà. Đến chiều cùng ngày, Công an phường QT chở V đến tạm giữ con chim và lồng chim V treo cạnh nhà N. Số tiền bán tài sản trộm cắp được V tiêu xài hết, còn lại 1.170.000 đồng đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Ngày 04/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. QN kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2.3, màu xám, loại 32Gb, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 75%, trị giá 1.800.000 đồng.

+ 01 lồng chim bằng tre, cao 60 cm, đường kính rộng 32 cm, đã qua sử dụng chất lượng còn lại khoảng 50%, trị giá 150.000 đồng.

+ 01 con chim chào mào bồ đầu mùa hai, loại mào lân, trị giá 600.000 đồng. Tổng cộng tài sản bị chiếm đoạt: 2.550.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản bị Trần Anh V chiếm đoạt: 7.350.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an TP. QN đã tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh loại 128Gb, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh đậm, nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng; 01 con chim chào mào; 01 lồng chim bằng gỗ tre và số tiền 1.170.000đ (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Đã xử lý vật chứng: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh loại 128Gb cho anh Bùi Anh T; trả lại 01 con chim chào mào và 01 lồng chim bằng gỗ tre cho ông Nguyễn Văn Dũng. Anh Bùi Anh T và ông Nguyễn Văn D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về phần dân sự:

- Anh Trần Quang Vt đã nhận lại số tiền 2.500.000 đồng, không còn yêu cầu bồi thường dân sự.

- Ông Trương Minh Tr yêu cầu bồi thường tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá thành phố QN là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSQN ngày 19/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân TP. QN truy tố Trần Anh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Anh V về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Anh V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu xanh đen, đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. QN) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đậm, nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

Bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47, 48 Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trương Minh Tr số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.170.000đ (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. QN để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo bào chữa: Bị cáo nhận tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố QN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Anh V có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên từ tháng 6/2020 đến ngày 19/7/2020 bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại, nhiều lần đột nhập vào nhà của họ lấy trộm điện thoại, lồng chim. Bị cáo đã lấy của anh Bùi Anh T 01 điện thoại di động Samsung A31, lấy của ông Trương Minh Tr 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2.3; lấy của ông Nguyễn Văn D 01 lồng chim bằng gỗ tre bên trong có 01 con chim chào mào và lấy 01 điện thoại Iphone 6 của một người ở gần nhà bị cáo. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 7.350.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, tuy nhiên chỉ có một vụ có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng, những vụ còn lại giá trị tài sản nhỏ, dưới 2.000.000đ. Trước đây bị cáo đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo cũng đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo không rút ra bài học cho bản thân, vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, không có tiền, bị cáo

trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại một phần tài sản cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[4] Bồi thường thiệt hại:

- Anh Bùi Anh T đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu xanh loại 128Gb, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Ông Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 con chim chào mào và 01 lồng chim bằng gỗ tre, ông D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động Nokia 2.3 của ông Trương Minh Tr, hiện nay không thu hồi được. Ngày 04/11/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố QN đã định giá vật cùng loại, trị giá điện thoại là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Do đó, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trương Minh Tr 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

[5] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo 1.170.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố QN theo ủy nhiệm chi ký hiệu số: C4 - 02a/NS ngày 23/11/2020. Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu xanh đen, đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. QN) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đậm, nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. QN).

[6] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp điện thoại Iphone 6 vào tháng 6/2020, quá trình điều tra không xác định được bị hại, nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Anh V về hành vi này.

Đối với Nguyễn Hoàng Đức H không tham gia, không hứa hẹn trước về việc trộm cắp tài sản, khi chờ Vinh đi bán tài sản không biết tài sản do V trộm cắp nên H không phạm tội.

Đối với Trần Quang Vt có hành vi mua điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh loại 128Gb, không biết tài sản do V phạm tội mà có nên không phạm tội.

Đối với đối tượng tên Bé có hành vi dùng số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại hiệu OPPO, màu xanh đậm, bị nứt vỡ màn hình đổi lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2.3, màu xám, loại 32Gb do V trộm cắp được. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2021.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Anh V phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trương Minh Tr số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại hiệu Oppo, màu xanh đậm, nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. QN).

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu xanh đen, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. QN) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ 1.170.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố QN theo ủy nhiệm chi ký hiệu số: C4 - 02a/NS ngày 24/11/2020 để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Ngọc Lan

